

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thẩm định giá

Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An có nhu cầu tiếp nhận báo giá để lựa chọn đơn vị thẩm định giá hàng hóa gói thầu mua sắm vật tư tiêu hao thông thường không thuộc Thông tư số 04/2017/TT-BYT năm 2024 tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An thuộc dự toán cung ứng các mặt hàng vật tư tiêu hao thông thường năm 2024 tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An.
 - Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: DS Lê Thị Kiên – Nhân viên Khoa dược - Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An. Số điện thoại liên hệ: 0976448884.
 - Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Bệnh viện nhận trực tiếp tại địa chỉ: DS Lê Thị Kiên, SĐT: 0976448884. Khoa Dược, Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An, Km Số 5, Đại lộ Lê Nin, Xóm 14, Xã Nghi Phú, Thành Phố Vinh, Tỉnh Nghệ An.
 - Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 20 tháng 11 năm 2023 đến trước 17h ngày 30 tháng 11 năm 2023
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 30 tháng 11 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Nội dung thẩm định giá: thẩm định giá các mặt hàng vật tư tiêu hao thông thường không thuộc Thông tư số 04/2017/TT-BYT năm 2024 tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An (*Chi tiết danh mục tại phụ lục đính kèm*)
- Yêu cầu hồ sơ chào giá gồm các tài liệu sau:
 - Báo giá dịch vụ thẩm định giá;
 - Bản sao giấy đăng ký kinh doanh, hồ sơ công bố đủ điều kiện thẩm định giá (nếu có).

3. Thời gian bàn giao chứng thư thẩm định giá dự kiến: theo thảo thuận trong hợp đồng giữa bệnh viện và đơn vị thẩm định giá.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không yêu cầu.

5. Các thông tin khác (nếu có): Không yêu cầu

Rất mong nhận được sự tham gia từ phía các đơn vị cung cấp dịch vụ thẩm định giá. Kết quả thẩm định giá do quý công ty cung cấp là căn cứ để Bệnh viện tham khảo xây dựng giá gói thầu và đơn vị thẩm định giá chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định do đơn vị cung cấp.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban giám đốc (đề b/c);
- Website bệnh viện;
- Lưu: VT, TCKT, KD.



Nguyễn Văn Hương





DANH MỤC VẬT TƯ TIÊU HAO THÔNG THƯỜNG KHÔNG THUỘC THÔNG TƯ SỐ 04/2017/TT-BYT NĂM 2024 TẠI BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ ĐA KHOA NGHỆ AN

(Ban hành kèm Yêu cầu báo giá số 3174 /TM-BV ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An)

STT	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến đề xuất
1	TH1	Ambu bóp bóng	Bộ gồm: Bóng bóp: 01 cái, thể tích $\geq 1500\text{ml}$; Mặt nạ: 01 cái; Túi chứa khí: 01 cái; Dây nối oxy: 01 bộ, dài $> 1.5\text{m}$.	Bộ	50
2	TH2	Ambu bóp bóng	Bộ gồm: Bóng bóp: 01 cái, thể tích $\geq 1500\text{ml}$; Mặt nạ: 01 cái; Túi chứa khí: 01 cái; Dây nối oxy: 01 bộ, dài $> 1.5\text{m}$; Bộ đường thông khí: 01 bộ.	Bộ	10
3	TH3	Áo và váy chắn tia X	Chất liệu: Hợp chất Antimony. Thiết kế dạng 2 mảnh áo và váy rời nhau và có thể gắn lại. Độ dày $\geq 0.5\text{mm}$, trọng lượng $\leq 5.5\text{kg}$. Ít nhất có kích cỡ: S, M, L.	Bộ	12
4	TH4	Bàn chải rửa tay phẫu thuật	Chất liệu nhựa y tế, lông bàn chải sợi mềm, có thể hấp tiệt trùng.	Cái/Chiếc	300
5	TH9	Băng dính trắng	Băng dính trắng, bề rộng bản kích thước $\geq 1.2\text{cm}$.	Cuộn	30.000
6	TH10	Bao cao su	Bao cao su. Chiều dài $\geq 170\text{mm}$.	Cái/Chiếc	10.000
7	TH11	Bao cao su	Bao cao su. Chiều dài $\geq 170\text{mm}$. Ít nhất có loại đường kính $\leq 54\text{mm}$.	Cái/Chiếc	15.000
8	TH34	Chèn lưỡi nhựa	Chất liệu: nhựa. Ít nhất có cỡ 80mm. Tiệt trùng.	Cái/Chiếc	5.000
9	TH35	Chèn lưỡi nhựa	Chất liệu: nhựa. Ít nhất có cỡ 90mm. Tiệt trùng.	Cái/Chiếc	1.000
10	TH44	Dây garo dính	Dây co giãn. Sử dụng được nhiều lần.	Cái/Chiếc	2.000
11	TH93	Giáp cổ chắn tia X	Chất liệu: Hợp chất Antimony. Giáp có độ dày $\geq 0.5\text{mm}$. Trọng lượng $< 0.5\text{kg}$. Có khóa cài hoặc khóa dán.	Cái/Chiếc	12
12	TH94	Giấy điện tim 3 cần	Giấy in nhiệt có kẻ ô, kích thước 63 mm x 30m	Cuộn	2.700
13	TH95	Giấy điện tim 6 cần	Giấy in nhiệt có kẻ ô, kích thước 110 x 140 x 2mm	Tập/xấp	6.000
14	TH96	Giấy in monitor	Giấy in monitor. kích thước: $\geq 150\text{mm} \times \geq 90\text{mm} \times \geq 150\text{ tờ}$	Tập/xấp	300
15	TH97	Giấy siêu âm	Kích thước: Rộng 110mm, dài $\geq 20\text{m}$.	Cuộn	2.800

STT	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến đề xuất
16	TH100	Khẩu trang	Có 4 lớp, có dây buộc. Vô trùng.	Cái/ Chiếc	2.000
17	TH101	Khẩu trang	Khẩu trang y tế ≥ 3 lớp, kháng khuẩn. Có dây đeo. Đã tiệt trùng từng cái.	Cái/ Chiếc	20.000
18	TH102	Khẩu trang	Khẩu trang y tế ≥ 3 lớp, kháng khuẩn. Có dây đeo.	Cái/ Chiếc	60.000
19	TH107	Kim cấy chi	Chất liệu: Lõi kim bằng thép không gỉ. Chiều dài ≥ 60 mm. Đường kính ≥ 0.7 mm. Đã tiệt trùng.	Cái/ Chiếc	1.500
20	TH110	Kim điện cơ có cổng tiêm thuốc cỡ 26 G	Kim điện cơ có cổng tiêm thuốc cỡ 26 G. Chiều dài ≥ 30 mm. Có dây nối đi kèm. Đã tiệt trùng.	Cái/ Chiếc	100
21	TH126	Lọc đo chức năng hô hấp	Chất liệu: nhựa y tế. Đường kính trong ≥ 30 mm. Đầu ngậm hình elip.	Cái/ Chiếc	3.500
22	TH134	Mũ phẫu thuật vô trùng	Mũ phẫu thuật. Chất liệu vải không dệt. Đã tiệt trùng.	Cái/ Chiếc	33.000
23	TH135	Ngáng miệng	Ngáng miệng: Chất liệu nhựa. Có dây đeo.	Cái/ Chiếc	2.000
24	TH136	Nhiệt kế hồng ngoại đo trán	Nhiệt kế cảm ứng hồng ngoại đo nhiệt độ cơ thể.	Cái/ Chiếc	70
25	TH137	Nhiệt kế thủy ngân	Gồm 2 phần: Phần cảm nhận nhiệt độ là bầu đựng thủy ngân và phần hiển thị kết quả là thang chia vạch. Dùng để đo nhiệt độ cơ thể	Cái/ Chiếc	1.420
26	TH138	Nhiệt kế tử lạnh	Gồm 2 phần: Phần cảm nhận nhiệt độ là bầu đựng thủy ngân và phần hiển thị kết quả là thang chia vạch. Dùng để đo nhiệt độ tử lạnh.	Cái/ Chiếc	200
27	TH151	Que test đường huyết	Men thử: Glucose oxidase (GOD) hoặc Glucose dehydrogenase (FAD-GDH). Phạm vi đo: 1.1 mmol/L – 33.3 mmol/L. Thê tích mẫu $\geq 0.5 \mu\text{L}$. Thời gian thử ≤ 5 giây. Có kèm kim chích máu.	Bộ	70.000
28	TH152	Que test đường huyết	Men thử: Glucose oxidase (GOD) hoặc Glucose dehydrogenase (FAD-GDH). Phạm vi đo: 0.6 mmol/L – 33.3 mmol/L. Thê tích mẫu $\leq 0.9 \mu\text{L}$. Thời gian thử ≤ 5 giây. Có kèm kim chích máu.	Bộ	75.000
29	TH153	Que test đường huyết	Men thử: Glucose oxidase (GOD) hoặc Glucose dehydrogenase (FAD-GDH). Phạm vi đo: Glucose 0.6 mmol/L - 33.3mmol/L. Thê tích mẫu $\geq 0.6 \mu\text{L}$. Thời gian thử ≤ 4 giây. Có kèm kim chích máu.	Bộ	200.000
30	TH168	Túi oxy bọt	Chất liệu: vải bọt nylon, có tính đàn hồi. Dung tích dự trữ ≥ 20 lít.	Cái/ Chiếc	50

STT	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến đề xuất
31	TH171	Miếng dán test áp bì	Kích thước: Rộng $\geq 50\text{mm}$, dài $\geq 100\text{mm}$. Mỗi miếng dán bao gồm ≥ 10 đơn vị test.	Miếng/ Tấm	200
Tổng cộng: 31 mặt hàng					

Tổng tiền dự kiến: 4.680.770.850 (Bốn tỷ, sáu trăm tám mươi triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn, tám trăm năm mươi đồng)

